CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU TRONG BỐI CẢNH MỚI

LỖ THỊ NHỤ - *Tổng cục Hải quan*

Sau khi rà soát, đánh giá tổng quan quy định của pháp luật thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu cho thấy, một số quy định của pháp luật thuế tiếp tục được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế. Qua đó, tạo sự chuyển biến căn bản các quy định về người nộp thuế, thuế suất, miễn giảm thuế và đảm bảo thống nhất với các luật có liên quan, đặc biệt là Luật Hải quan, Luật Đầu tư, Luật Thương mại…

• *Từ khoá: Xuất nhập khẩu, kinh tế, pháp luật thuế, người nộp thuế, doanh nghiệp.*

Tình hình xây dựng và thực hiện pháp luật thuế

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trên cơ sở Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2012, thời gian qua Nhà nước đã xây dựng được một hệ thống các văn bản về thuế tương đối đồng bộ và đầy đủ; bảo đảm về kỹ thuật soạn thảo, nội dung minh bạch, tạo thuận lợi thương mại, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu (XNK). Các quy định pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cơ bản đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong hoạt động XNK và hoạt động của cơ quan hải quan khi thực thi quy định của pháp luật.

Ý thức chấp hành pháp luật của người nộp thuế từng bước được nâng lên, nhận thức rõ về quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hoạt động quản lý thuế, đề cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm theo cơ chế tự khai, tự tính, tự nộp thuế. Quy định của pháp luật thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam tham gia vào các cam kết quốc tế song phương, đa phương. Theo đó, cơ quan hải quan đã đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, tăng cường trang thiết bị, công nghệ, hiện đại hóa. Đội ngũ nhân lực đã được cơ cấu, sắp xếp lại nhằm nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của cán bộ hải quan, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý thuế.

Cơ chế quản lý thuế cũng được thực hiện theo phương thức mới, tạo cơ chế chủ động, đơn giản hóa thủ tục trong việc quản lý thu, nộp, thanh khoản hoàn thuế.

Pháp luật thuế đối với hàng hóa XNK góp phần tích cực thúc đẩy phát triển sản xuất và xuất khẩu, hỗ trợ dịch chuyển cơ cấu nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đồng thời, bảo hộ hợp lý, có điều kiện, có chọn lọc đối với một số nhóm mặt hàng, ngành nghề phù hợp với tiến trình hội nhập và định hướng phát triển của Nhà nước giai đoạn 2005 - 2015. Tỷ trọng số thu

BẢNG 1: CƠ CẤU THU TỪNG LOẠI THUẾ TRONG GIAI ĐOẠN 2001-2015 (TỶ ĐỒNG)

Năm	Thuế xuất khẩu	Thuế nhập khẩu	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế bảo vệ môi trường	Thuế GTGT	Thu khác	Tổng
2011	21.996,28	43.626,75	15.782,75		135.359,55	249,43	217.014,75
2012	16.972,21	43.094,47	11.039,42	174,73	125.816,86	382,42	197.480,11
2013	12.206,20	54.243,30	11.743,50	188,30	142.614,20	437,90	221.433,30
2014	12.088,57	67.802,12	15.393,92	282,68	157.334,74	390,82	253.292,86
2015	6.836,00	73.460,00	18.420,00	600,00	162.440,00	556,00	262.312,00
Cộng	70.099,26	281.862,64	72.379,59	1.245,71	723.565,35	2.016,57	1.151.533,02

Nguồn: Tác giả tổng hợp

thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) ngày càng tăng, góp phần điều chỉnh cơ cấu thu NSNN theo hướng bền vững và phát huy vai trò quản lý của Nhà nước trong chống gian lận thương mại, chống thất thu thuế.

Những năm gần đây, do tác động của việc thực hiện các cam kết về cắt giảm thuế quan, tỷ trọng thu ngân sách từ thuế xuất khẩu, nhập khẩu trong tổng thu NSNN giảm dần, cụ thể: Năm 2011 số thu NSNN từ thuế XNK đạt 65.622 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 9,09%; năm 2012 số thu đạt 60.066 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,96%; năm 2013 số thu đạt 66.450 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,22%; năm 2014 số thu đạt 80.099 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,99%; năm 2015 số thu là 81.200 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,11% tổng thu NSNN. Giai đoạn 2011-2015, tốc độ tăng thu từ thuế XNK đạt 5,8/năm. Về cơ cấu thu ngân sách, bình quân giai đoạn 2011-2015, thu từ thuế xuất khẩu chiếm 20,5%, thu từ thuế nhập khẩu chiếm 79,5% tổng thu thuế XNK. Thu thuế xuất khẩu chủ yếu từ xuất khẩu khoáng sản chưa qua chế biến (dầu thô, than đá), giai đoạn 2011-2015 ước chiếm 76,6% tổng thu thuế xuất khẩu. Tuy nhiên, tổng thu ngân sách từ hoạt động XNK vẫn tăng dần qua các năm (Bảng 1).

Bên cạnh những kết quả đạt được, sau hơn 10 năm triển khai thực hiện pháp luật thuế, đến nay một số quy định của pháp luật thuế đã bộc lộ những hạn chế không còn phù hợp với thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế và đẩy mạnh cải cách, hiện đại hóa hải quan, do đó hệ thống pháp luật thuế đặc biệt là Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cần sớm được sửa đổi và bổ sung.

Xuất phát từ các lý do trên, ngày 06/04/2016, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 107/2016/QH13 thay thế cho Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 45/2005/QH11 và có hiệu lực từ ngày 01/9/2016. Theo đó, nhiều quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 45/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với những nội dung cam kết trong một số Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã và đang đàm phán ký kết.

Từ khi Luật Thuế XNK ban hành đến nay, Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và ký kết 12 Hiệp định FTA, trong đó có một số FTA đặc biệt quan trọng vừa được ký kết trong năm 2015 và 2016 như Hiệp định đối tác kinh tế Xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA). Theo lộ trình đến năm 2018 sẽ có trên 95% dòng thuế với các đối tác FTA có thuế suất bằng 0% (ngoại trừ một số mặt hàng có lộ trình sau năm 2028 như thuốc lá, đường, trứng, muối...). Để góp phần bảo vệ sản xuất trong nước chúng ta cần thiết phải bổ sung, nâng cấp các biện pháp phòng vệ về thuế nhằm hỗ trợ các ngành sản xuất trong nước, khi bị thiệt hại hoặc bị đe dọa bởi do các hành vi bán phá giá, trợ cấp, phân biệt đối xử của các đối tác thương mại, đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế.

Giai đoạn 2011-2015, tốc độ tăng thu từ thuế XNK ước đạt 5,8/năm. Về cơ cấu thu ngân sách, bình quân giai đoạn 2011-2015, thu từ thuế xuất khẩu chiếm 20,5%, thu từ thuế nhập khẩu chiếm 79,5% tổng thu thuế xuất nhập khẩu. Thu thuế xuất khẩu chủ yếu từ xuất khẩu khoáng sản chưa qua chế biến (dầu thô, than đá), giai đoạn 2011-2015 ước chiếm 76,6% tổng thu thuế xuất khẩu.

Mặt khác, đối chiếu với các chuẩn mực hải quan quốc tế và các cam kết, Luật Thuế XNK 45/2005/QH11 có một số điểm chưa nội luật hoặc nội luật chưa đầy đủ theo quy định của Công ước Kyoto; của các hiệp định song phương và đa phương đã, đang và sẽ ký kết. Cụ thể như: Thiếu quy định miễn thuế đối với hàng hóa có trị giá tối thiểu hoặc có số tiền thuế phải nộp dưới mức quy định; thiếu quy định về miễn thuế đối với ấn phẩm quảng cáo có trị giá thấp và hàng mẫu theo đơn hàng để phục vụ sản xuất, ảnh, phim, mô hình hoặc bất kỳ hàng hóa tương tự nào khác thay thế cho hàng mẫu đó, ấn phẩm quảng cáo, gây khó khăn vướng mắc trong thực hiện; thiếu quy định về thuế hỗn hợp, hạn ngạch thuế quan; thiếu quy định điều kiện hoàn thuế; thiếu quy định về miễn thuế đối với máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng tạm nhập để phục vụ thay thế, sửa chữa tàu biển, tàu bay nước ngoài, tạm xuất để phục vụ thay thế, sửa chữa tàu biển, tàu bay Việt Nam ở nước ngoài, máy móc thiết bị nhập khẩu để phục vụ thử nghiệm nghiên cứu phát triển sản phẩm, hàng hóa tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để bảo hành, sửa chữa theo hợp đồng mua bán hàng hóa....

Trước bối cảnh đó, đòi hỏi các quy định về thuế phòng vệ, khu phi thuế quan, nguyên tắc và thẩm quyền ban hành biểu thuế, đối tượng miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 45/2005/QH11 cần tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung.

Cùng với việc sửa đổi Luật Thuế xuất khẩu,

thuế nhập khẩu, Quốc hội cũng đã thông qua Luật 106/2016/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT), Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB), Luật Quản lý thuế. Trong đó, đã sửa đổi quy định về thuế TTĐB đối với hàng nhập khẩu theo hướng hàng nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB ngoài việc phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt khi nhập khẩu cho cơ quan hải quan như trước đây, khi bán ra cũng phải nộp thuế TTĐB. Số tiền thuế TTĐB phải nộp của hàng hóa nhập khẩu khi bán ra được khấu trừ số thuế TTĐB đã nộp ở khâu nhập khẩu. Đồng thời, sửa đổi quy định về biểu thuế, mức thuế TTĐB áp dụng đối với mặt hàng ô tô du lịch dưới 24 chỗ ngồi nhằm mục tiêu định hướng tiêu dùng, góp phần bảo vệ môi trường.

Cùng với quy định bổ sung cụ thể các mức thuế suất chi tiết tương ứng với lộ trình hội nhập, Luật sửa đổi lần này còn bổ sung thêm vào diện áp thuế đối với một số mặt hàng mới, đó là: ôtô chạy hoàn toàn bằng năng lượng sinh học, ôtô chạy bằng điện và xe mô-tô-hôm.

Giảm thiểu tối đa những bất lợi đến từ hội nhập

Nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế mới phát sinh trên thực tế cũng như giảm thiểu các bất lợi khi tham gia hội nhập quốc tế, chúng ta cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy định theo hướng phân biệt rõ hơn về tiêu chí giữa các đối tượng không chịu thuế. Bởi vì, không phân biệt rõ sẽ gây rất nhiều khó khăn cho cơ quan hải quan, khi xác định mức thuế GTGT, do tính chất đa công dụng của các mặt hàng.

Ngoài vấn đề trên, cũng cần sửa đổi Luật Thuế môi trường theo hướng giao cơ quan hải quan thu thuế môi trường đối với mặt hàng xăng dầu do các doanh nghiệp đầu mối xăng dầu nhập khẩu, để phòng chống gian lận, vi phạm và tham nhũng. Theo quy định hiện hành, xăng dầu thuộc đối tượng chịu thuế môi trường. Tuy nhiên, nếu do các doanh nghiệp nhập khẩu xăng dầu đầu mối nhập khẩu về để bán thì kê khai nộp thuế môi trường với cơ quan thuế, còn doanh nghiệp nhập khẩu xăng dầu để tiêu thụ thì cơ quan hải quan thu thuế môi trường ngay khi nhập khẩu cùng với khi thu thuế nhập khẩu, thuế GTGT, thuế TTĐB. Quy định này có thể dẫn đến thất thoát tiền thuế đối với phần xăng dầu do chính các DN xăng dầu đầu mối tiêu thụ và có thể số lượng xăng dầu kê khai xuất bán ít hơn số lượng xăng dầu thực tế nhập khẩu.

Đặc biệt cần xem xét ban hành Nghị quyết của Quốc hội về việc xóa nợ đối với doanh nghiệp có nợ thuế trên 10 năm mà cơ quan chức năng đã thu hồi giấy phép kinh doanh, doanh nghiệp không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh với cơ quan thuế, chủ doanh nghiệp đã bỏ trốn ra nước ngoài hoặc chủ doanh nghiệp đã chết, đã bị truy tố, doanh nghiệp bị lừa đảo, nên không áp dụng được các biện pháp cưỡng chế, không thu hồi được nợ thuế.

Đồng thời, sửa đổi, bổ sung, thống nhất và hoàn thiện các quy định về thành lập doanh nghiệp, thu hồi giấy phép kinh doanh, giấy phép thành lập, giấy phép hành nghề tại Luật Doanh nghiệp (quy định điều kiện thành lập doanh nghiệp dễ dẫn đến nhiều trường hợp lợi dụng để thuê người khác đứng tên giám đốc; quy định về thu hồi giấy phép kinh doanh chưa tạo thuận lợi cho việc thu hồi giấy phép khi cần áp dụng biện pháp này). Qua đó, giúp cho việc quản lý doanh nghiệp và nợ thuế hiệu quả hơn.

Tóm lại, kết quả thực hiện thời gian qua cho thấy, pháp luật thuế đối với hàng hóa XNK đã thể hiện sâu sắc quan điểm đổi mới và cải cách của Đảng và Nhà nước ta; góp phần quan trọng trong việc bảo đảm thực hiện chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học và công nghệ; góp phần tăng cường hợp tác và giao lưu quốc tế; bảo hộ sản xuất trong nước, góp phần đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Đồng thời, tiếp tục được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan, góp phần khuyến khích phát triển và bảo hộ sản xuất, kinh doanh trong nước phù hợp định hướng phát triển của Đảng, Nhà nước và các cam kết quốc tế; hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất với các luật có liên quan; phù hợp các cam kết và điều ước quốc tế về thuế XNK; đơn giản, thuận lợi cho người nộp thuế; góp phần thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tài liệu tham khảo:

1. *Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng;*
2. *Nguyễn Thị Thanh Hoài, Thuế xuất nhập khẩu của Việt Nam trong xu thế hội nhập và tự do hóa thương mại quốc tế;*
3. *http://www.gdt.gov.vn/wps/wcm/connect/gdt+content/sa_gdt/sa_news/sa_news_tax/2016-03/c8c57fb7-e692-4121-857e-0e7000be1951;*